BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

☐ **BẢN THÔNG TIN BẢO MẬT**

☐ **BẢN THÔNG TIN CÔNG KHAI**

(điền vào ô thích hợp)

BẢN CÂU HỎI ĐIỀU TRA VỀ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ DÀNH CHO NHÀ SẢN XUẤT/XUẤT KHẨU NƯỚC NGOÀI

TÊN DOANH NGHIỆP:……
TÊN VIẾT TẮT (NẾU CÓ): …….
ĐỊA CHỈ: ……
QUỐC GIA: ……

VỤ VIỆC: **ĐIỀU TRA ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÁP THÉP DỰ ỨNG LỰC TỪ MA-LAI-XI-A, VƯƠNG QUỐC THÁI LAN VÀ CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (MÃ VỤ VIỆC: AD17)**

THÁNG 7 NĂM 2023

HÀNG HOÁ BỊ ĐIỀU TRA:

Sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

THỜI KỲ ĐIỀU TRA (POI) :

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 3 năm 2023.

CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

- Quyết định số 2639/QĐ-0BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

- Quyết định số 1704/QĐ-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

THỜI HẠN NỘP BẢN TRẢ LỜI:

17h00 ngày 23 tháng 8 năm 2023 (theo giờ Hà Nội).

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH:

1. Vũ Tuấn Nghĩa – Email: nghiavt@moit.gov.vn

2. Phan Chí Hiếu – Emai: hieupc@moit.gov.vn

Điện thoại: +84 24 73037898 (số máy lẻ: 111)

ĐỊA CHỈ:

PHÒNG ĐIỀU TRA BÁN PHÁ GIÁ VÀ TRỢ CẤP

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

BỘ CÔNG THƯƠNG

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỐ 23 NGÔ QUYỀN, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

CHÚ Ý: BẢN CÂU HỎI NÀY CẦN ĐƯỢC TRẢ LỜI THÀNH HAI BẢN, MỘT BẢN THÔNG TIN BẢO MẬT, MỘT BẢN THÔNG TIN CÔNG KHAI[1]

[1] Lưu ý: Những thông tin mật được thể hiện bởi thuật ngữ "thông tin bảo mật". Chỉ có những tài liệu nào được đánh dấu "bản thông tin bảo mật" mới được coi là tài liệu mật theo quy định tại Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại và Điều 6 của Hiệp định WTO về việc Thực hiện Điều VI của GATT 1994 (Hiệp định chống bán phá giá).

PHẦN A – GIỚI THIỆU

Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) (sau đây gọi là Cơ quan điều tra) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực phòng vệ thương mại. Các quy định liên quan đến chống bán phá giá nhằm tạo ra cơ chế công bằng trong cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu cho các nhà sản xuất của Việt Nam khi việc bán phá giá gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể hoặc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước của Việt Nam. Các quy định này cũng phù hợp với cam kết của Việt Nam theo Hiệp định chống bán phá giá của WTO.

Trong vụ việc này, căn cứ theo quy định tại Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 5 của Hiệp định chống bán phá giá của WTO, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan (sau đây gọi tắt là Thái Lan) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là Trung Quốc) để xác định hành vi bán phá giá bị cáo buộc là nguyên nhân ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước của Việt Nam.

Bản câu hỏi về Lượng và Giá trị này nhằm mục đích cung cấp thông tin cần thiết để Cơ quan điều tra xem xét chọn mẫu giới hạn phạm vi điều tra phục vụ việc đánh giá hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc.

Để bảo vệ lợi ích tốt nhất của Công ty, đề nghị hoàn thành Bản câu hỏi về Lượng và Giá trị. Căn cứ vào nội dung trả lời Bản câu hỏi này, Cơ quan điều tra sẽ đưa ra quyết định và lựa chọn các công ty phù hợp. Mặt khác, bằng việc trả lời câu trả lời này, Cơ quan điều tra sẽ xác nhận công ty là một bên liên quan của vụ việc.

Đề nghị đọc kỹ những điều dưới đây trước khi điền vào Bản câu hỏi điều tra:

1. Những nội dung được trả lời trong Bản câu hỏi điều tra này sẽ cung cấp cho Cơ quan điều tra thông tin cần thiết phục vụ điều tra. Do vậy tất cả các câu hỏi phải được trả lời theo mẫu yêu cầu và trong thời hạn đã được quy định.

2. Không được để trống bất cứ câu hỏi hay phần nào. Nếu câu trả lời nào là "không" hoặc "không áp dụng đối với công ty chúng tôi" thì công ty phải giải thích rõ điều đó. Để bảo vệ quyền lợi của chính quý Công ty, đề nghị trả lời chính xác, đầy đủ.

3. Phần trả lời của công ty cần được chứng minh bằng các chứng cứ như hóa đơn thương mại, bảng chi phí, v.v… Tuy nhiên, công ty không cần gửi những chứng cứ này cùng với Bản trả lời trừ khi được yêu cầu, nhưng phải sẵn sàng xuất

trình khi được yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào của quá trình điều tra.

4. Bản trả lời câu hỏi **gồm 01 bản thông tin bảo mật và 01 bản thông tin công khai, kèm theo bản điện tử có cùng nội dung được lưu trữ vào USB** gửi trực tiếp về Cục PVTM theo địa chỉ dưới đây. Cục PVTM chỉ xem xét các Bản trả lời câu hỏi được tiếp nhận trong thời hạn quy định. Ngày nộp được xác định theo dấu công văn đến của Cục PVTM. Các công ty nộp Bản trả lời câu hỏi sau thời hạn trên có thể sẽ bị coi là không hợp tác với Cơ quan điều tra.

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84-24) 7303.7898

5. Bảo mật thông tin

Cơ quan điều tra đảm bảo cơ hội tiếp cận với các thông tin không mật liên quan đến vụ việc và được Cơ quan điều tra sử dụng trong quá trình điều tra.

Các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, mà việc công khai thông tin đó có thể sẽ tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể cho đối thủ cạnh tranh, hoặc những thông tin được Cơ quan điều tra chấp thuận lý do bảo mật; sẽ được bảo mật theo quy định.

Các bên yêu cầu xử lý thông tin dưới dạng mật cần:

- Chỉ rõ thông tin nào được yêu cầu xử lý mật;

- Nêu rõ lý do yêu cầu bảo mật;

- Cung cấp bản thông tin công khai tóm tắt các thông tin được yêu cầu bảo mật. Nếu thông tin không thể tóm tắt được thì phải nêu rõ lý do vì sao không thể tóm tắt được những thông tin đó. Bản thông tin công khai phải được làm giống với bản mật nhưng các thông tin mật được bỏ đi hoặc được tóm tắt.

6. Thời kỳ điều tra trong vụ việc

Thời kỳ điều tra (POI): Từ 01/4/2022 đến 31/3/2023.

PHẦN B – THÔNG TIN CHUNG

B.1 Thông tin về công ty

Tên công ty:

Địa chỉ:

Người liên hệ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Địa chỉ trang web:

B.2 Đại diện pháp lý

Nếu công ty có đại diện pháp lý để hỗ trợ trong vụ này, đề nghị cung cấp các thông tin sau và bản gốc giấy ủy quyền:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

PHẦN C – HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

C.1 Phạm vi điều tra

Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra là sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc.

Phạm vi hàng hóa đề nghị điều tra bao gồm các sản phẩm cáp thép dự ứng lực có mô tả như sau:

- Cáp thép dự ứng lực (PC Strand) là sản phẩm cáp bện, gồm nhiều sợi kim loại trong đó có 01 sợi tâm và 06 sợi bện ngoài. Các sợi này được cấu thành từ sắt, thép hợp kim hoặc không hợp kim có đường kính định danh của cáp thép (nominal diameter) từ 9,0 đến 16,0mm, không bọc nhựa, có hoặc không phủ lớp dầu chống gỉ.

- Cáp thép dự ứng lực được sản xuất từ thép nguyên liệu carbon cao, có hàm lượng carbon từ 0,70% trở lên.

Sản phẩm cáp thép dự ứng lực có thể được phân loại theo mã HS sau: 7312.10.91 và 7312.10.99.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị điều tra để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

Bất kỳ dẫn chiếu nào tới "hàng hóa thuộc đối tượng điều tra" trong Bản câu hỏi này là những hàng hoá được mô tả ở trên. Những hàng hóa không đúng theo mô tả trên không thuộc phạm vi điều tra. Đề nghị giới hạn phần trả lời của quý công ty trong phạm vi thông tin liên quan đến hàng hóa thuộc đối tượng điều tra.

C.2 Mô tả hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Đề nghị cung cấp bản mô tả kỹ thuật kèm với danh mục/bản giới thiệu hàng hoá cho mỗi loại hàng hóa thuộc đối tượng điều tra do công ty sản xuất và quy cách đóng gói khi công ty xuất khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra sang Việt Nam.

Đề nghị cung cấp mã quản lý nội bộ đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra (*bao gồm mã sử dụng cho việc bán hàng và mã sử dụng trong sản xuất của công ty, trường hợp hai mã này khác nhau, đề nghị giải thích cụ thể và kèm theo các tài liệu chứng minh*) và các tài liệu liên quan giải thích cách thức xây dựng mã quản lý hàng hóa nội bộ của công ty.

Trong trường hợp công ty không có mã quản lý hàng hóa nội bộ, đề nghị công ty đề xuất mã kiểm soát hàng hóa cho các loại Hàng hóa bị điều tra do Công ty và các công ty liên kết của Công ty bán trên thị trường nội địa và được xuất khẩu vào Việt Nam. Công ty có thể dựa trên các yếu tố như sau:

1. *Số sợi kim loại (02 sợi, 03 sợi, 07 sợi, 19 sợi hoặc khác);*
2. *Đường kính danh nghĩa của từng sợi;*
3. *Phủ/mạ (đề nghị nêu vật liệu dùng để phủ/mạ) hoặc không phủ mạ;*
4. *Cấp độ của sợi kim loại theo giới hạn bền kéo - ví dụ: cấp độ 250, 270, hay 300 theo tiêu chuẩn ASTM A416/A416M, hoặc theo tiêu chuẩn khác (đề nghị nêu rõ);*
5. *Phương pháp bện tao: Tao được khử ứng suất dư hoặc tao có độ chùng thấp;*
6. *Khác (đề nghị giải thích rõ).*

Đề nghị công ty cung cấp các tài liệu liên quan giải thích cách thức xây dựng mã kiểm soát hàng hóa được đề xuất như trên.

PHẦN D – THÔNG TIN VỀ LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ

Từ mục D.1 đến mục D.6 sau đây, đề nghị giới hạn phần trả lời của quý công ty trong phạm vi thông tin liên quan đến hàng hóa thuộc đối tượng điều tra (loại cáp thép dự ứng lực có 07 sợi như mô tả tại mục C.1).

D.1 Đề nghị mô tả cụ thể hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với hàng hóa thuộc đối tượng điều tra:

☐ Nhà sản xuất: Các hoạt động liên quan (hãy tích vào ô trống ☑ và có thể tích vào nhiều ô)

☐ Sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

☐ Sản xuất đồng thời mua hàng hóa thuộc đối tượng điều tra từ các công ty liên kết

☐ Sản xuất đồng thời mua hàng hóa thuộc đối tượng điều tra từ các công ty không liên kết

☐ Bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại thị trường nội địa

☐ Xuất khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra đến Việt Nam

☐ Xuất khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra đến các nước ngoài Việt Nam

☐ Khác (đề nghị làm rõ)

……
……
……

☐ Công ty thương mại: Các hoạt động liên quan (hãy tích vào ô trống ☑ và có thể tích vào nhiều ô)

☐ Mua hàng hóa thuộc đối tượng điều tra từ các công ty liên kết

☐ Mua hàng hóa thuộc đối tượng điều tra từ các công ty không liên kết

☐ Bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại thị trường nội địa

☐ Xuất khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra đến Việt Nam

☐ Xuất khẩu hàng hóa thuộc đối tượng điều tra đến các nước ngoài Việt Nam

☐ Khác (đề nghị làm rõ)

……
……
……

Đề nghị cung cấp giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty (bản gốc và bản dịch tiếng Anh) được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

D.2 Các công ty liên kết

Đề nghị cung cấp tên và hoạt động chính xác của tất cả các công ty liên kết liên quan tới việc mua, sản xuất và/hoặc bán (xuất khẩu và/hoặc bán tại thị trường nội địa) hàng hóa thuộc đối tượng điều tra

Tên của các công ty liên kết	Địa chỉ của các công ty liên kết	Các hoạt động liên quan
Công ty liên kết[2] 1		(Sản xuất, thương mại…)
Công ty liên kết 2		…
...		…

D.3 Đề nghị cung cấp các thông tin liên quan đến công suất thiết kế và tổng sản lượng hàng hóa bị điều tra của công ty và các công ty liên kết trong thời kỳ POI (chi tiết theo từng công ty thành viên)

Hàng hóa bị điều tra	PC Strand			
Tên công ty	Công suất		Sản lượng	
	Đơn vị: MT/năm	Tỷ trọng (%)	Đơn vị: MT	Tỷ trọng (%)
Tên Công ty 1				
Tên Công ty 2				
…				

[2] ***Công ty liên kết***:
(1) Các công ty được coi là có mối quan hệ liên kết với tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu Hàng hóa bị điều tra chống bán phá giá trong các trường hợp sau đây:
a) Bên này trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên kia;
b) Tất cả đều trực tiếp hoặc gián tiếp bị kiểm soát bởi một bên thứ ba;
c) Cùng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát bên thứ ba.
(2) Một bên có thể bị coi là có quyền kiểm soát một bên khác khi bên đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của bên còn lại.

D.4 Đề nghị cung cấp tổng lượng bán (đơn vị: tấn) và tổng trị giá (đơn vị: USD) của doanh thu bán hàng từ hàng hóa thuộc đối tượng điều tra của Công ty trong thời kỳ điều tra

	PC Strand					
	Lượng bán			Trị giá (gồm thuế)		
	Đơn vị: MT	Tỷ trọng (%)	Điều kiện giao hàng	Đơn vị: USD	Tỷ trọng (%)	Điều kiện giao hàng
Tổng lượng xuất khẩu của hàng hóa bị điều tra đến Việt Nam						
Tổng lượng xuất khẩu của hàng hóa bị điều tra đến nước khác không phải Việt Nam						
Tổng lượng bán hàng tại thị trường nội địa của hàng hóa thuộc đối tượng điều tra						
Tổng lượng bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra của Công ty						

Đề nghị cho biết tỷ giá hối đoái được sử dụng và thời điểm ghi nhận tỷ giá, nguồn thông tin tương ứng.

D.5 Đề nghị cung cấp doanh thu thuần của Công ty (sử dụng đơn vị tiền tệ theo sổ sách kế toán), không bao gồm thuế và các khoản giảm giá, theo mẫu sau:

	POI		
	Khách hàng không liên kết	Khách hàng liên kết	Tổng
Tổng doanh thu thuần (tất cả sản phẩm và dịch vụ)			
Bán tại thị trường nội địa			
Bán tại Việt Nam			
Bán tại các nước khác ngoài Việt Nam			
Doanh thu thuần của nhóm sản phẩm (bao gồm hàng hóa)			
Bán tại thị trường nội địa			
Bán tại Việt Nam			

	POI		
	Khách hàng không liên kết	Khách hàng liên kết	Tổng
Bán tại các nước khác ngoài Việt Nam			
Doanh thu thuần của hàng hóa thuộc đối tượng điều tra			
Bán tại thị trường nội địa			
Bán tại Việt Nam			
Bán tại các nước khác ngoài Việt Nam			

D.6 Các thông tin khác

Đề nghị cung cấp bất kỳ thông tin liên quan khác mà Công ty cho là hữu ích để hỗ trợ Cơ quan điều tra trong việc lựa chọn mẫu giới hạn phạm vi điều tra.

PHẦN E - XÁC NHẬN

Người ký tên dưới đây xác nhận rằng mọi thông tin được cung cấp để trả lời Bản câu hỏi này, là đầy đủ và chính xác theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng cao nhất của công ty và hiểu rằng CƠ QUAN ĐIỀU TRA có thể thẩm tra và xác minh các thông tin được cung cấp.

_____ _____

Ngày Chữ ký của người có thẩm quyền

_____

Tên, chức danh của người có thẩm quyền